



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 08-QC/TW

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

QUY CHẾ

**theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ
do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao trên
Hệ thống theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Xét đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng,

Ban Bí thư ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao trên Hệ thống theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực.

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao trong các nghị quyết, chỉ thị, thông báo, kết luận, chương trình, kế hoạch, đề án và các văn bản liên quan (sau đây gọi tắt là việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao) trên Hệ thống theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức, đảng viên có liên quan trong trường hợp thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ được giao: Là việc triển khai, thực hiện những nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao được thể hiện trong các văn bản của Đảng như: Nghị quyết, chỉ thị, thông báo, kết luận, chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định, quy định...; những nhiệm vụ cụ thể được giao trong văn bản thông báo kết luận các cuộc họp, ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

2. Hệ thống theo dõi, đánh giá: Là Hệ thống thông tin phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực. Hệ thống theo dõi, đánh giá có khả năng tích hợp với các nền tảng số dùng chung của quốc gia và của các cơ quan đảng nhằm bảo đảm tính liên thông, đồng bộ, thống nhất dữ liệu, tránh trùng lặp, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

3. Dữ liệu: Là tập hợp thông tin được số hoá, lưu trữ, khai thác và quản lý trên Hệ thống theo dõi, đánh giá, bao gồm: (i) Các thông tin về văn bản giao nhiệm vụ, cơ quan được giao thực hiện, tiến độ, kết quả, sản phẩm, báo cáo đánh giá, các chỉ số định lượng, định tính liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao. (ii) Các thông tin, dữ liệu liên thông, tích hợp từ Hệ thống theo dõi, đánh giá của các cơ quan, tổ chức trong Đảng, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, toàn vẹn và cập nhật theo thời gian thực.

4. Thời gian thực: Là chế độ cập nhật, xử lý, đồng bộ và hiển thị thông tin, dữ liệu trên Hệ thống theo dõi, đánh giá ngay tại thời điểm phát sinh sự kiện, hoạt động hoặc thay đổi liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao; bảo đảm phản ánh kịp thời, chính xác tình hình triển khai, tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong toàn hệ thống.

5. Cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ: Là các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức, đảng viên được Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao trực tiếp chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cập nhật, báo cáo tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi, đánh giá theo quy định.

6. Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Là Văn phòng Trung ương Đảng, các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức có liên quan được giao trách nhiệm theo dõi, đôn đốc tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao; thực hiện việc cập nhật, giám sát và tổng hợp thông tin trên Hệ thống theo dõi, đánh giá theo thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc chung

Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ thông qua Hệ thống theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Tất cả nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao phải được theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch dựa trên Hệ thống theo dõi, đánh giá; tuân thủ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư và các quy định có liên quan; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư được thông suốt, liên tục; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong hệ thống chính trị; đối với nhiệm vụ thuộc danh mục tuyệt mật hoặc có yêu cầu bảo mật riêng, việc theo dõi, đôn đốc thực hiện theo quy định riêng của Đảng.

2. Có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và phối hợp chặt chẽ giữa các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức, đảng viên có liên quan trong việc cập nhật lên Hệ thống theo dõi, đánh giá; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao.

3. Gắn kết chặt chẽ giữa kết quả công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trên Hệ thống theo dõi, đánh giá với việc tổng kết, đánh giá xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, thông báo, kết luận, chương trình, kế hoạch, đề

án, quyết định, quy định của Đảng; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác này.

4. Tuân thủ các quy định của Đảng và Nhà nước về bảo mật, an toàn thông tin, an ninh mạng; ngăn ngừa rò rỉ, lộ lọt thông tin mật.

Điều 4. Phân loại nhóm nhiệm vụ, nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao

1. Các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao được phân loại theo các tiêu chí cơ bản sau:

a) Theo thời gian thực hiện:

- Nhóm nhiệm vụ, nhiệm vụ có thời hạn thực hiện: Gồm các nhiệm vụ được xác định rõ mốc thời gian hoàn thành theo văn bản giao.

- Nhóm nhiệm vụ, nhiệm vụ không có thời gian thực hiện: Gồm các nhiệm vụ thường xuyên, liên tục hoặc duy trì lâu dài, không quy định thời hạn hoàn thành cụ thể.

b) Theo đơn vị thực hiện: Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương; các cơ quan đảng ở Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ; các cơ quan, tổ chức, đảng viên có liên quan được giao nhiệm vụ.

c) Theo phạm vi, quy mô thực hiện: Toàn quốc; theo ngành, lĩnh vực; theo vùng, địa phương.

d) Theo mức độ ưu tiên, tính cấp bách: Nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên; nhiệm vụ thường xuyên; nhiệm vụ đột xuất, cấp bách.

đ) Theo kết quả, mức độ hoàn thành: Hoàn thành (đúng hạn, chậm); đang triển khai (đúng hạn, chậm); đã triển khai nhưng không hoàn thành (quá hạn); chưa triển khai (trong hạn); không triển khai (quá hạn, chưa triển khai).

e) Theo tính mật, độ mật của văn bản giao: Thường, Mật, Tối mật, Tuyệt mật (thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định của Đảng).

g) Nhóm nhiệm vụ, nhiệm vụ giao khác: Bao gồm các nhiệm vụ được giao dưới hình thức đặc thù, đột xuất hoặc phát sinh trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, không thuộc các nhóm quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng cần được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra theo quy định của Quy chế này.

2. Việc phân loại nhóm nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này là căn cứ để quản lý, cập nhật, thống kê, tổng hợp và khai thác thông tin trên Hệ thống theo dõi, đánh giá; đồng thời phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

3. Căn cứ tình hình thực tiễn, Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn chi tiết các tiêu chí phân loại, định kỳ rà soát, cập nhật và hoàn thiện danh mục nhóm nhiệm vụ bảo đảm thống nhất, đồng bộ trên Hệ thống theo dõi, đánh giá.

Chương II

NỘI DUNG, QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CẬP NHẬT, THEO DÕI, XỬ LÝ THÔNG TIN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

Điều 5. Nội dung thông tin phải cập nhật

1. Đối với văn bản giao nhiệm vụ không phải là văn bản mật cần phải ký số, xác thực nội dung và cập nhật các thông tin sau đây lên Hệ thống theo dõi, đánh giá.

a) Tên văn bản; số; ký hiệu; trích yếu; ngày, tháng, năm ban hành; người ký.

b) Cơ quan trình ban hành văn bản.

c) Cơ quan được giao nhiệm vụ.

d) Cơ quan được giao theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện.

đ) Nội dung nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao.

e) Thời hạn hoàn thành (trừ nhóm nhiệm vụ, nhiệm vụ giao không có thời hạn thực hiện).

g) Tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

h) Kết quả, sản phẩm (nếu có).

i) Đánh giá tình hình triển khai.

k) Thông tin cần thiết khác.

2. Đối với văn bản giao nhiệm vụ có độ mật (Mật, Tối mật), cập nhật các thông tin sau đây lên Hệ thống theo dõi, đánh giá tại phân vùng có giải pháp bảo mật theo quy định của Ban Cơ yếu Chính phủ

a) Tên văn bản; số; ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành; người ký văn bản (không có trích yếu).

b) Cơ quan trình ban hành văn bản.

- c) Cơ quan được giao nhiệm vụ.
- d) Cơ quan được giao theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện.
- đ) Tổng số nhiệm vụ giao (không cập nhật chi tiết nội dung nhiệm vụ).
- e) Thời hạn hoàn thành (trừ nhóm nhiệm vụ, nhiệm vụ giao không có thời hạn thực hiện).
- g) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (đã thực hiện; chưa thực hiện trong hạn hoặc quá hạn; không cập nhật nội dung chi tiết kết quả thực hiện).
- h) Đánh giá tình hình triển khai.
- i) Thông tin cần thiết khác.

3. Đối với văn bản giao nhiệm vụ có cấp độ "tuyệt mật": Không thực hiện cập nhật thông tin lên Hệ thống theo dõi, đánh giá. Việc quản lý, lưu trữ, trao đổi và sử dụng thông tin liên quan đến văn bản, nhiệm vụ tuyệt mật thực hiện theo đúng quy định của Đảng và Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm tuyệt đối an toàn, bảo mật thông tin. Văn phòng Trung ương Đảng theo dõi, quản lý riêng việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc danh mục tuyệt mật để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư theo thẩm quyền.

Điều 6. Trách nhiệm và quy trình cập nhật thông tin

1. Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm

a) Sau khi nghị quyết, chỉ thị, thông báo, kết luận, chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định, quy định và các văn bản thông báo kết luận cuộc họp, ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư được ban hành, trong thời hạn 3 ngày làm việc, Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm phân loại nhóm nhiệm vụ, nhiệm vụ giao theo quy định tại Điều 4 Quy chế này; cập nhật và chuyển theo dõi trên Hệ thống theo dõi, đánh giá đầy đủ nội dung thông tin về nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao theo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, Khoản 1 và các Điểm a, b, c, d, đ, e, Khoản 2, Điều 5 Quy chế này.

b) Tiếp nhận thông tin phản hồi của các cơ quan, đơn vị về việc triển khai nhiệm vụ có liên quan; rà soát, điều chỉnh, chuyển xử lý nhiệm vụ ngay đến các cơ quan sau khi tiếp nhận phản hồi và xác định lại việc giao nhiệm vụ chưa chính xác. Việc tiếp nhận và xử lý phản hồi của các cơ quan, đơn vị được thực hiện trực tiếp trên Hệ thống theo dõi, đánh giá thông qua tài khoản được phân

quyền. Hệ thống tự động ghi nhận thời điểm phản hồi, nội dung phản hồi và kết quả xử lý. Văn phòng Trung ương Đảng chịu trách nhiệm xác nhận, cập nhật tình trạng xử lý phản hồi trong thời hạn 1 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ

a) Rà soát, đối chiếu các thông tin trên Hệ thống theo dõi, đánh giá. Cơ quan nhận nhiệm vụ phải xác nhận việc tiếp nhận trên Hệ thống trong thời hạn **4 giờ làm việc** kể từ khi nhiệm vụ được chuyển đến. Trường hợp phát hiện nội dung giao nhiệm vụ chưa chính xác hoặc không thuộc thẩm quyền, phải phản hồi trên Hệ thống **trong vòng 8 giờ làm việc**, kể từ thời điểm tiếp nhận để Văn phòng Trung ương Đảng xử lý, điều chỉnh hoặc chuyển đến cơ quan khác thực hiện theo quy định.

b) Cập nhật đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo các nội dung quy định tại các Điểm g, h, i, k, Khoản 1 và các Điểm g, h, i, Khoản 2, Điều 5 Quy chế này trên Hệ thống theo dõi, đánh giá. Việc cập nhật được thực hiện định kỳ theo tiến độ của nhiệm vụ, cụ thể:

(1) Đối với nhiệm vụ có thời hạn dưới 1 tháng: Cập nhật kết quả khi hoàn thành, chậm nhất 3 ngày làm việc sau thời điểm kết thúc.

(2) Đối với nhiệm vụ có thời hạn từ 1 đến dưới 3 tháng: Cập nhật ít nhất 1 lần vào thời điểm giữa kỳ (sau $\frac{1}{2}$ thời gian thực hiện) và 1 lần chậm nhất 3 ngày làm việc sau thời điểm kết thúc.

(3) Đối với nhiệm vụ có thời hạn từ 3 đến dưới 6 tháng: Cập nhật ít nhất 2 lần (vào thời điểm $\frac{1}{2}$ và $\frac{3}{4}$ thời gian thực hiện) và 1 lần chậm nhất 5 ngày làm việc sau thời điểm kết thúc.

(4) Đối với nhiệm vụ có thời hạn 6 tháng trở lên hoặc không xác định thời hạn: Cập nhật định kỳ theo tháng, quý, năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

c) Chỉ đạo, phân công các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc báo cáo, cập nhật tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trên Hệ thống theo dõi, đánh giá; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm của cơ quan theo dõi, đôn đốc

Sau khi các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao nhiệm vụ cập nhật tình hình, kết quả triển khai trên Hệ thống theo dõi, đánh giá, trong thời hạn 3 ngày làm việc, cơ quan được giao theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ cập nhật nội dung đánh giá tại Điểm i, Khoản 1 và Điểm h, Khoản 2, Điều 5 Quy chế này.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp được cấp quyền truy cập, theo dõi thường xuyên thông tin cập nhật trên Hệ thống theo dõi,

đánh giá; có trách nhiệm cảnh báo, phát hiện dấu hiệu chậm trễ, sai lệch dữ liệu, vi phạm quy trình cập nhật để kịp thời kiến nghị Văn phòng Trung ương Đảng và cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 7. Theo dõi, trao đổi, xử lý thông tin cập nhật

1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao nhiệm vụ

a) Theo dõi, kiểm tra, đối chiếu thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao trên Hệ thống theo dõi, đánh giá và số liệu trong các báo cáo của cơ quan mình.

b) Trường hợp thông tin trong các báo cáo của cơ quan mình sai lệch so với thông tin trên Hệ thống theo dõi, đánh giá thì phải rà soát, điều chỉnh lại hoặc trao đổi, thông báo kịp thời với Văn phòng Trung ương Đảng và phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng để có hướng xử lý đối với các trường hợp này.

2. Trách nhiệm của Văn phòng Trung ương Đảng

Theo dõi chặt chẽ thông tin cập nhật về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao trên Hệ thống theo dõi, đánh giá và số liệu trong các báo cáo của các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp phát hiện thông tin, số liệu cập nhật không chính xác hoặc có sai lệch thì phải kịp thời trao đổi với cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao nhiệm vụ để điều chỉnh. Hằng quý, 6 tháng, năm rà soát, đối chiếu, làm sạch dữ liệu trên Hệ thống theo dõi, đánh giá để tránh sai lệch hoặc chồng chéo thông tin.

3. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Theo dõi, cập nhật thông tin trên Hệ thống theo dõi, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao để thực hiện chức năng giám sát thường xuyên đối với các đảng ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, tổ chức, đảng viên.

Chương III THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn theo dõi, đơn đốc

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Trung ương Đảng

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức, đảng viên có liên quan; chủ động thu thập, phân tích, tổng hợp dữ liệu trên Hệ thống theo dõi, đánh giá để theo dõi tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; kịp thời báo cáo và tham mưu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư về tình hình thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đảng viên có liên quan.

b) Phối hợp với các cơ quan đảng ở Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao nhằm bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ xin ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư hoặc cơ quan, tổ chức, đảng viên có thẩm quyền đối với những vấn đề mà các cơ quan có ý kiến khác nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ.

d) Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ cung cấp thông tin, tài liệu, thông báo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ để kịp thời rà soát, đánh giá, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư.

2. Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức có liên quan

a) Tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chủ động cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện trên Hệ thống theo dõi, đánh giá; thường xuyên nắm bắt, tổng hợp thông tin, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền.

b) Phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót, chậm trễ hoặc sai sót trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ; đề xuất biện pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; báo cáo kết quả theo dõi, đôn đốc

định kỳ hoặc đột xuất với Văn phòng Trung ương Đảng để tổng hợp, tham mưu chung.

c) Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan đảng ở Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, đôn đốc, cập nhật và chia sẻ dữ liệu; bảo đảm thông tin trên Hệ thống theo dõi, đánh giá được thống nhất, đầy đủ, chính xác, phản ánh đúng thực tế triển khai nhiệm vụ.

Điều 9. Nội dung theo dõi, đôn đốc

1. Thường xuyên theo dõi, đối chiếu các thông tin về việc thực hiện các nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi, đánh giá, bảo đảm thông tin trên Hệ thống là thông tin được cập nhật, phản ánh đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả triển khai thực hiện nhiệm vụ.

2. Đôn đốc việc cập nhật, hoàn thiện thông tin, dữ liệu trên Hệ thống theo dõi, đánh giá; kịp thời nhắc nhở, yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan bổ sung, điều chỉnh nội dung, báo cáo tiến độ hoặc kết quả khi có chậm trễ, sai lệch.

3. Đánh giá tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở dữ liệu được cập nhật; phân tích tiến độ, chất lượng, nguyên nhân chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc; tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền biện pháp xử lý, điều chỉnh hoặc hỗ trợ cần thiết.

Điều 10. Hình thức theo dõi, đôn đốc

1. Thông qua Hệ thống theo dõi, đánh giá.
2. Thông qua báo cáo định kỳ hoặc đột xuất.
3. Qua làm việc, trao đổi trực tiếp, giao ban định kỳ.
4. Qua điện thoại, họp trực tuyến, thư điện tử, fax...
5. Qua các hình thức khác.

Chương IV

KIỂM TRA, GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra, giám sát

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra các cấp

a) Tham mưu cấp ủy cùng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát, chủ động thực hiện giám sát, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm theo chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý đối với việc thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư,

đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao; theo dõi, tổng hợp, đánh giá và cập nhật kết quả kiểm tra, giám sát lên Hệ thống theo dõi, đánh giá theo quy định.

b) Chủ động phối hợp với văn phòng cấp uỷ cùng cấp, Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có liên quan trong việc kiểm chứng dữ liệu, đối chiếu thông tin, xác minh kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đảng viên; cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng.

c) Phát hiện, cảnh báo và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm quy trình, chậm trễ hoặc không thực hiện nhiệm vụ; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát lên uỷ ban kiểm tra cấp trên trực tiếp và cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

d) Thực hiện kiểm tra, giám sát theo hình thức linh hoạt, ưu tiên trực tuyến thông qua Hệ thống theo dõi, đánh giá, kết hợp với kiểm tra trực tiếp tại cơ sở khi cần thiết; bảo đảm tính khách quan, kịp thời, chính xác và đồng bộ trong toàn hệ thống.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương

a) Tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất đối với các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ; tổng hợp kết quả, kiến nghị biện pháp xử lý, khắc phục vi phạm (nếu có).

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các ban đảng Trung ương thực hiện giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với việc thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao, bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các ban đảng Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành lập đoàn kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, tổ chức, đảng viên trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao.

d) Khai thác thông tin, dữ liệu từ Hệ thống theo dõi, đánh giá làm căn cứ phục vụ giám sát thường xuyên và kiểm tra chuyên sâu, bảo đảm khách quan, chính xác.

Điều 12. Nội dung kiểm tra, giám sát

1. Kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền việc tổ chức, triển khai và tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao.

2. Kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền việc cập nhật tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao trên Hệ thống theo dõi, đánh giá.

3. Kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao của các cơ quan.

4. Kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao.

Điều 13. Hình thức và căn cứ kiểm tra, giám sát

1. Việc kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Đảng; ưu tiên thực hiện trên Hệ thống theo dõi, đánh giá, đồng thời kết hợp kiểm tra trực tiếp khi cần thiết.

2. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát chuyên đề theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư hoặc khi phát hiện cơ quan, tổ chức, đảng viên có dấu hiệu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội dung nhiệm vụ được giao hoặc các trường hợp khác theo quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.

Chương V CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng Trung ương Đảng

1. Hỗ trợ, cung cấp thông tin liên quan cho các cơ quan, tổ chức, đảng viên khi thực hiện nhiệm vụ được giao nhằm phục vụ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và cập nhật trên Hệ thống theo dõi, đánh giá.

3. Tham mưu, kiến nghị kịp thời với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư các biện pháp cần thiết nhằm đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đảng viên thực hiện các nhiệm vụ giao đã đến hạn quy định nhưng chưa thực hiện hoặc triển khai thực hiện không đúng yêu cầu đề ra hoặc khi có các vấn đề phát sinh hoặc khi các nhiệm vụ được giao có nguy cơ chậm tiến độ.

4. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình cập nhật và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đảng viên được giao thực hiện nhiệm vụ

1. Rà soát, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc trong trường hợp đột xuất theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư gửi báo cáo về Văn phòng Trung ương Đảng để tổng hợp.

2. Các nhiệm vụ được giao đã đến hạn theo quy định nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc không đủ khả năng, điều kiện thực hiện hoặc triển khai thực hiện không đúng yêu cầu thì phải trao đổi, thông báo kịp thời bằng văn bản cho Văn phòng Trung ương Đảng về khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng để tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư hướng xử lý; đồng thời, gửi Ủy ban Kiểm tra Trung ương để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và cập nhật lên Hệ thống theo dõi, đánh giá.

3. Phân công đơn vị, cá nhân đầu mối chịu trách nhiệm cập nhật thông tin về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ theo biểu mẫu điện tử thống nhất; đồng thời bố trí đầu mối phê duyệt các thông tin này trên hệ thống và bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu.

4. Cơ quan, tổ chức, đảng viên chậm báo cáo hoặc báo cáo không đúng thực tế, sai lệch thông tin phải giải trình lý do bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền.

Điều 16. Thời hạn thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất

1. Số liệu liên quan tới thực hiện nhiệm vụ, bộ chỉ số, tiêu chí được các cơ quan cập nhật thường xuyên; báo cáo thống kê tổng hợp tự động và các chỉ số được hiển thị qua hệ thống bản đồ số, bảng điều khiển (dashboard) theo thời gian thực trên Hệ thống theo dõi, đánh giá.

2. Trước ngày 25 của tháng và tháng cuối quý, ngày 25/6 và ngày 20/12 hằng năm hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, Văn phòng Trung ương Đảng tổng hợp, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo được thực hiện trên môi trường điện tử, chỉ gửi văn bản giấy trong trường hợp có lỗi kỹ thuật hoặc yêu cầu đặc biệt.

Điều 17. Cơ chế đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với công tác thi đua, khen thưởng

1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Căn cứ dữ liệu cập nhật trên Hệ thống theo dõi, đánh giá, Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đảng ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, tổ chức, đảng viên có liên quan.

b) Việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và được hiển thị công khai trên Hệ thống theo dõi, đánh giá theo các bộ chỉ số, tiêu chí do Văn phòng Trung ương Đảng ban hành.

c) Kết quả đánh giá là căn cứ để xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xác định cơ quan, tổ chức, đảng viên hoàn thành xuất sắc, hoàn thành, hoàn thành chưa đầy đủ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Gắn kết với công tác thi đua, khen thưởng

a) Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan đảng ở Trung ương xây dựng cơ chế liên thông dữ liệu giữa Hệ thống theo dõi, đánh giá và Hệ thống quản lý công tác thi đua, khen thưởng trong các cơ quan đảng.

b) Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ là căn cứ quan trọng để xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật hoặc đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm.

c) Hằng quý và hằng năm, Văn phòng Trung ương Đảng tổng hợp, công bố bảng xếp hạng tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống theo dõi, đánh giá; đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật, mô hình thực hiện hiệu quả, sáng tạo.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Các đảng ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, tổ chức, đảng viên có liên quan chịu trách nhiệm

về tính chính xác của dữ liệu cập nhật, làm căn cứ cho việc đánh giá, xếp loại, khen thưởng.

b) Cơ quan, đơn vị có kết quả đánh giá thấp hoặc bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong hai kỳ liên tiếp phải giải trình nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 18. Xây dựng Hệ thống theo dõi, đánh giá

1. Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng Hệ thống theo dõi, đánh giá, bảo đảm khoa học, hoạt động thông suốt, an toàn, an ninh thông tin, toàn vẹn dữ liệu và bảo mật thông tin bí mật nhà nước. Ban hành văn bản hướng dẫn các bộ chỉ số, tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chất lượng, hiệu quả mang lại của nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch, đề án, quyết định, quy định.

b) Hướng dẫn quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin Hệ thống theo dõi, đánh giá; tổ chức đào tạo, tập huấn sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá; công bố bảng xếp hạng tiến độ thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đảng viên.

c) Bố trí kinh phí duy trì Hệ thống theo dõi, đánh giá và đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Hệ thống này.

d) Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xử lý và cung cấp dữ liệu lên Hệ thống; cảnh báo nhiệm vụ đến hạn, sắp quá hạn, quá hạn...

2. Các đảng ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy và các cơ quan, tổ chức, đảng viên có liên quan phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng Hệ thống theo dõi, đánh giá và các bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá theo nhiệm vụ được phân công.

3. Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì, phối hợp nghiên cứu triển khai các giải pháp bảo mật, xác thực, ký số, bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ thông tin bí mật nhà nước cho Hệ thống theo dõi, đánh giá.

4. Căn cứ Quy chế này và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng, các đảng ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy ban hành theo thẩm quyền Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện

nhiệm vụ do cấp uỷ, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ giao trên Hệ thống theo dõi, đánh giá dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực, bảo đảm phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực, địa phương và thống nhất trong kết nối, liên thông dữ liệu với Hệ thống theo dõi, đánh giá của Trung ương.

Việc ban hành, quản lý và vận hành Hệ thống theo dõi, đánh giá ở các cấp phải bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông dữ liệu, an toàn, bảo mật thông tin và thực hiện đúng quy định của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số và an ninh mạng.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức, đảng viên có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế. Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, Văn phòng Trung ương Đảng báo cáo Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư quyết định.

3. Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, cơ quan đảng ở Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan, tổ chức, đảng viên liên quan có kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư về kết quả thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Các đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các cơ quan đảng ở Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Ban Cơ yếu Chính phủ,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú